

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 4  
CATALOGUE TRỤC CAM / XU  
PÁP HONDA PCX (08 / 2010 -  
08 / 2012)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE PCX (08/2010-08/2012) · Dùng cho  
HONDA PCX (2010,2011,2012)

**Sơ đồ online:**

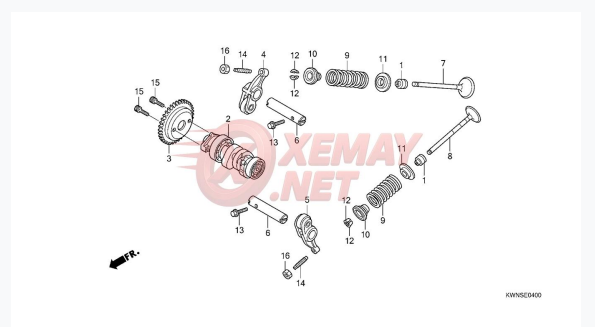
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-4-catalogue-truc-cam-xu-pap-honda-pcx-08-2010-08-2012--EPCDOV0003905> —  
mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác,  
click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                          |                                    |                                    |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|
| <b>Tổng số phụ<br/>tùng:</b> 16 chi tiết | <b>Có giá tham<br/>khảo:</b> 16/16 | <b>Tổng giá trị:</b><br>4,029,386đ |
|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (07/08/2026). Giá  
có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 4 CATALOGUE  
TRỤC CAM / XU PÁP HONDA PCX (08 / 2010  
- 08 / 2012)



|               |                                    |
|---------------|------------------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0003905                      |
| Thương hiệu   | HONDA                              |
| Dòng xe       | PCX                                |
| Năm SX        | 2010,2011,2012                     |
| Loại hệ thống | ENGINE                             |
| Danh mục      | CATALOGUE PCX<br>(08/2010-08/2012) |
| Số phụ tùng   | <b>16</b> chi tiết                 |
| Tổng giá trị  | <b>4,029,386đ</b>                  |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (16 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 4 CATALOGUE TRỤC CAM / XU PÁP HONDA PCX (08 / 2010 - 08 / 2012):**

| # | Tên phụ tùng                                                                                                                                                                                                      | Mã SKU      | SL | Giá lẻ     |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|------------|
| 1 | Phốt chặn dầu thân xu páp 12209-GB4-681 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CLICK 110, DREAM, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, SUPER DREAM, VISION 110, WAVE 100 | 12209GB4681 | 1  | 32,410đ    |
| 2 | Trục cam 14100-KWN-900 HONDA PCX                                                                                                                                                                                  | 14100KWN900 | 1  | 1,888,672đ |
| 3 | Bánh răng cam (34răng) 14321-KWN-900 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE                                                                                                        | 14321KWN900 | 1  | 124,143đ   |
| 4 | Cò mổ xu páp hút 14430-KWN-900 HONDA PCX                                                                                                                                                                          | 14430KWN900 | 1  | 504,297đ   |
| 5 | Cò mổ xu páp xả 14440-KWN-900 HONDA PCX                                                                                                                                                                           | 14440KWN900 | 1  | 540,087đ   |
| 6 | Trục cò mổ xu páp 14451-KWN-900 HONDA PCX                                                                                                                                                                         | 14451KWN900 | 1  | 63,446đ    |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã SKU      | SL | Giá lẻ   |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|----------|
| 7  | Xu páp hút 14711-KWN-900 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE                                                                                                                                                                                                                               | 14711KwN900 | 1  | 211,696đ |
| 8  | Xu páp xả 14721-KWN-900 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE                                                                                                                                                                                                                                | 14721KwN900 | 1  | 356,033đ |
| 9  | Lò xo xu páp 14751-KWN-900 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE                                                                                                                                                                                                                             | 14751KwN900 | 1  | 44,337đ  |
| 10 | Vòng giữ lò xo xu páp 14771-KWN-900 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE                                                                                                                                                                                                                    | 14771KwN900 | 1  | 34,860đ  |
| 11 | Đế lò xo xu páp 14775-KWN-900 HONDA PCX                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 14775KwN900 | 1  | 50,955đ  |
| 12 | Móng ngựa giữ xu páp 14781-MA6-000 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, SUPER DREAM, VISION 110, WAVE 110                                                                                                             | 14781MA6000 | 1  | 65,982đ  |
| 13 | Bu lông 5x12 90002-KWB-600 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CB 500, DREAM 110, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VISION 110, WAVE 110                                                                                                                                                                     | 90002KWB600 | 1  | 10,854đ  |
| 14 | Vít chỉnh xu páp 90012-KWB-600 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, WAVE 110                                                                                                                                                     | 90012KWB600 | 1  | 28,941đ  |
| 15 | Bu lông chìm 5mm 90083-KVB-900 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, CLICK 110, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE                                                                                                                                                                                               | 90083KVB900 | 1  | 10,854đ  |
| 16 | Đai ốc chỉnh xu páp 90206-001-000 HONDA AIR BLADE 125, CLICK, CUB-C70, DREAM, DREAM II, FUTURE, FUTURE 125, FUTURE 125 Fi, FUTURE NEO, FUTURE X, FUTURE X Fi, LEAD 110, LEAD 125, PCX, SH 125, SH 150, SH MODE, SPACY, VISION 110, WAVE, WAVE ALPHA, WAVE BLADE, WAVE RS, WAVE RSX, WAVE RSX Fi AT, WAVE S, WAVE S nhập khẩu | 90206001000 | 1  | 61,819đ  |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng PCX](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.

2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).

3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-4-catalogue-truc-cam-xu-pap-honda-pcx-08-2010-08-2012--EPCDOV0003905> để biết giá và nơi bán.

### Trích dẫn tài liệu này

#### APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 4 CATALOGUE TRỰC CAM / XU PÁP HONDA PCX (08 / 2010 - 08 / 2012) (EPCDOV0003905). Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-4-catalogue-truc-cam-xu-pap-honda-pcx-08-2010-08-2012--EPCDOV0003905>

#### MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 4 CATALOGUE TRỰC CAM / XU PÁP HONDA PCX (08 / 2010 - 08 / 2012) (EPCDOV0003905)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-4-catalogue-truc-cam-xu-pap-honda-pcx-08-2010-08-2012--EPCDOV0003905>. Truy cập 07/08/2026.

#### Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 4 CATALOGUE TRỰC CAM / XU PÁP HONDA PCX (08 / 2010 - 08 / 2012) (EPCDOV0003905)." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-4-catalogue-truc-cam-xu-pap-honda-pcx-08-2010-08-2012--EPCDOV0003905>.

### Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 4 CATALOGUE TRỰC CAM / XU PÁP HONDA PCX (08 / 2010 - 08 / 2012) (EPCDOV0003905)

**Cập nhật lần cuối**  
07/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.